

Số: 4582/2022/QĐST-DS

Thành phố Thủ Đức, ngày 23 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 1070/2022/TLST-DS ngày 18 tháng 11 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà NTMN, sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Căn hộ LA2 – 20.12 Chung cư L, Số 383 NDT, phường BTĐ, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông TCD, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: 312 Lô I1, Khu phố 4, phường BTĐ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên lạc: 26 AP, Khu phố 4, phường AP, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông HHV, sinh năm: 1985.

Địa chỉ: Căn hộ LA2 – 20.12 Chung cư L, Số 383 NDT, phường BTĐ, thành phố Thủ Đức, Tp.Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông TCD phải trả cho bà NTMN và ông HHV số tiền còn nợ là 36.000.000 đồng. Việc trả tiền được thực hiện làm 04 đợt, trả trong vòng 04 tháng, thời hạn trả nợ bắt đầu từ ngày 10/01/2023 và trả dứt điểm vào ngày 10/4/2023, cụ thể:

Ngày 10/1/2023: trả số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 10/2/2023: trả số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 10/3/2023: trả số tiền 10.000.000 đồng;

Ngày 10/4/2023: trả số tiền 6.000.000 đồng;

Kể từ ngày bà NTMN và ông HHV có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Thi hành án tại Cơ quan thi hành án có thẩm quyền.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 900.000 (chín trăm ngàn) đồng, mỗi bên chịu một nửa, cụ thể:

Ông TCD phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà NTMN và ông HHV phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng, bà N đã đóng tạm ứng án phí số tiền 900.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0006811 ngày 14/11/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên hoàn lại cho bà NTMN số tiền 450.000 (bốn trăm năm mươi ngàn) đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp.HCM;
- VKSND thành phố Thủ Đức;
- Chi cục THADS thành phố Thủ Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Phạm Minh Vương